| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ GIÁO**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày 27/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Ân.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Kim Niệm;
Ông Bùi Văn Quang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2018/TLST-DS ngày 13/7/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-DS, ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Minh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 24 nhà C tập thể Q – Phường P, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trịnh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 119/2/47 đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh B (văn bản ủy quyền ngày 14/9/2018). Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Nông nghiệp T; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện P, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Mỹ Y – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 47 đường Ngô Đức Kế, Phường 12, quận B, Thành phố H (văn bản ủy quyền ngày 29/3/2019). Đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trịnh H trình bày*:

Vào ngày 22/11/2017, ông Lê Minh T và Công ty TNHH Nông nghiệp T (sau đây gọi tắt là Công ty T) có ký kết hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐTV. Theo hợp đồng này, Công ty T đã vay của ông Tuấn số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 30 ngày (tính từ ngày 22/11/2017 đến 22/12/2017), lãi suất cho vay là 8,5%/năm. Khi đến thời hạn trả nợ Công ty T đã không thực hiện nghĩa vụ trả

nợ cho ông Tuấn như nội dung trong hợp đồng nói trên mặc dù ông Tuấn đã nhiều lần thông báo yêu cầu Công ty T trả nợ nhưng Công ty T không có phản hồi.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Nông nghiệp T trả cho nguyên đơn số nợ gốc 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tính từ ngày 22/11/2017 đến 22/12/2017 mức 8,5%/năm là 500.000.000 đồng x 8,5%/12 = 3.541.667 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2019), tính làm tròn 21 tháng là 3.541.667 đồng x 150% x 21 tháng = 111.562.510 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 615.104.177đ (sáu trăm mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng).

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Trọng C trình bày*:

Trước toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý. Bởi vì: Từ trước năm 2017, Công ty TNHH Nông nghiệp T có mối quan hệ làm ăn với ông Lê Minh T. Vào ngày 22/11/2017, Công ty TNHH Nông nghiệp T do ông Lê Thành Hải là đại diện theo pháp luật có thiết lập Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐVV với bên cho vay là ông Lê Minh T với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất 8,5%/năm, tuy nhiên Công ty TNHH Nông nghiệp T đã trả hết số tiền đã vay theo Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐVV ngày 22/11/2017 cho ông Lê Minh T.

*Tại bản tự khai ngày 05/9/2019, đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Nông nghiệp T là bà Trần Thị Mỹ Y trình bày:*

Do Công ty TNHH Nông nghiệp T đang gặp khó khăn nên xin trả dần số nợ với phương thức: Trả trong 5 lần, mỗi lần cách nhau 3 tháng, thời điểm bắt đầu trả tính từ tháng 12/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH Nông nghiệp T trả số nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tính từ ngày 22/11/2017 đến 22/12/2017 mức 8,5%/năm là 3.541.667 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2019), tính làm tròn 21 tháng là 111.562.510 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 615.104.177đ (sáu trăm mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có trụ sở tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại phiên toà: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện thông qua Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐTV được ký kết ngày 22/11/2017. Theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ vào ngày 22/12/2017, lãi suất cho vay 8,5%/năm kể từ thời điểm vay. Tuy nhiên, bị đơn vi phạm cam kết trả nợ đối với nguyên đơn theo thỏa thuận. Ngày 10/7/2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 149 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận 8,5%/ năm là 3.541.667 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2019), tính làm tròn 21 tháng là 111.562.510 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 615.104.177đ (sáu trăm mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng) theo Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐTV được ký kết ngày 22/11/2017. Bị đơn thừa nhận có thiết lập Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐVV với nguyên đơn để vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất 8,5%/năm, tuy nhiên do Công ty TNHH Nông nghiệp T đang gặp khó khăn nên xin trả dần số nợ với phương thức: Trả trong 5 lần, mỗi lần cách nhau 3 tháng, thời điểm bắt đầu trả tính từ tháng 12/2019.

[2] Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐTV được ký kết ngày 22/11/2017 và hiện tại bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền vay này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo mức 8,5%/năm kể từ thời điểm 22/12/2017, xét yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo mức 8,5%/năm và lãi quá hạn (150% của lãi suất theo thỏa thuận) tính từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2019) của nguyên đơn là 21 tháng 05 ngày nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu 21 tháng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH Nông nghiệp T trả số nợ gốc 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cho ông Lê Minh T theo Hợp đồng vay vốn số 2211/2017/HĐTV được ký kết ngày 22/11/2017 giữa ông Lê Minh T và Công ty TNHH Nông nghiệp T, buộc Công ty TNHH Nông nghiệp T phải trả lãi suất phát sinh theo thỏa thuận 8,5%/năm là 3.541.667 đồng và lãi quá hạn 21 tháng là 111.562.510 đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 93, 147, 185, 186, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 149, 429, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh T đối với bị đơn Công ty TNHH Nông nghiệp T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn Công ty TNHH Nông nghiệp T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Minh T tổng số tiền là 615.104.177đ (sáu trăm mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tính từ ngày 22/11/2017 đến 22/12/2017 là 3.541.667 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2019), tính làm tròn 21 tháng là 111.562.510 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Công ty TNHH Nông nghiệp T phải nộp số tiền 28.604.000đ (hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng).

- Trả cho nguyên đơn ông Lê Minh T số tiền 12.655.000đ (mười hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007542 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Lê Thanh Ân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Niệm** **Bùi Văn Quang** **Lê Thanh Ân**